

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2022/HS-ST**
Ngày: 06-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Minh D.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dư Công Thử.

2. Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phúc; Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/HSST ngày 22/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HS ngày 24/8/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm T; Tên gọi khác: Tèo; Giới Th: Nam; Sinh ngày: 09/9/1989 tại Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: thôn QH, xã QL, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Đ, sinh năm 1964 và con bà Phùng Thị Ánh Tu, sinh năm 1964, hiện ở tại: thôn QH, xã QL, Đơn Dương, Lâm Đồng; Chị, em ruột: có 03 người, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1994, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1994; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2022. Hiện nay vợ, con đang ở tại: thôn QH, xã QL, Đơn Dương, Lâm Đồng; Tiền sự, Tiền án: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt).

2. Họ và tên: Phạm Đ1; Tên gọi khác: Nhỏ; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/01/1994 tại Lâm Đ1; Hộ khẩu thường trú: thôn QH, xã QL, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đ1; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Đ, sinh năm 1964 và con bà Phùng Thị Ánh Tu, sinh năm 1964, hiện ở tại: thôn QH, xã QL, Đơn Dương, Lâm Đ1; Chị, em ruột: có 03 người, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1994, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm: 1993; Con có 02 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019. Hiện nay vợ, con đang ở tại: thôn QH, xã QL, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đ1; Tiền sự, Tiền án: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Đức D; sinh năm: 1975; Hộ khẩu thường trú: Số nhà 230 đường Ngô Gia Tự, khu phố 5, phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang Cháp Chàm, tỉnh Ninh thuận; Tạm trú tại: Tổ dân phố Nghĩa Thị, thị trấn Thanh Mỹ, huyện Đơn Dương, Lâm Đ1. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Đ; sinh năm: 1964; Nơi cư trú: Số 123, đường số 4, thôn QH, xã QL, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đ1. (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn Oánh; sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Thôn Quảng Lợi, xã QL, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đ1. (Có mặt).

2. Võ Trường An; sinh năm: 2002; Nơi cư trú: Tổ dân phố Nghĩa Lập 5, thị trấn Thanh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đ1. (Vắng mặt).

3. Đinh Thế Dinh; sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Số 38 Chu Văn An, tổ dân phố Thạnh Nghĩa, thị trấn Thanh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đ1.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn về vấn đề nợ nần tiền nên vào tối ngày 18/01/2022 ông Phạm Đ (là bố ruột của Phạm T và Phạm Đ1) gọi điện cho ông Nguyễn Đức D yêu cầu trả tiền xây cất mộ trước đó thì hai bên lời qua tiếng lại, lúc này Phạm T, lấy điện thoại của ông Đ để nói chuyện với ông D thì hai bên vẫn tiếp tục có lời qua tiếng lại, ông D hẹn T ra thị trấn Thanh Mỹ để gặp nhau nói chuyện. Sau

đó, Phạm T sử dụng xe ô tô tải chở hàng của gia đình chở theo Phạm Đ1 (là em trai T) và ông Nguyễn Văn Oánh đi ra thị trấn Thanh Mỹ để gặp ông D. Khi ra đến thị trấn Thanh Mỹ, T gọi điện cho ông D thì được ông D hẹn lên ngã ba tình bạn để gặp nhau. Khi hai bên nhìn thấy nhau nhưng ông D không dừng lại để nói chuyện mà điều khiển xe mô tô đi trước và nói T theo sau với mục đích để tìm chỗ nói chuyện. Sau đó, ông D điều khiển xe mô tô đi vào đường Chu Văn An thuộc tổ dân phố Thanh Nghĩa, thị trấn Thanh Mỹ và đi về hướng trường THPT Đơn Dương. Khi gần đến trước cổng trường THPT Đơn Dương, T điều khiển xe ô tô vượt lên trước xe mô tô của ông D. Lúc này, Phạm Đ1 nhảy xuống trước, chạy ra phía sau đuôi xe đến vị trí của ông D để nói chuyện thì hai bên xảy ra cãi vã, ông D dùng chân đá vào người Đ1, rồi nhặt cục đá ném Đ1. Thấy vậy, Phạm T xuống xe chạy ra sau thùng xe lấy một cây gậy gỗ chạy lại đánh vào hai tay và người của ông D, Phạm Đ1 cũng chạy lại thùng xe lấy 01 cây gậy gỗ chạy lại đánh vào hai chân của ông D (hai cây gỗ dùng để làm gác chõr trùng có sẵn trên thùng xe). Sự việc được ông Nguyễn Văn Oánh chạy lại can, Phạm T lên xe ô tô chở Phạm Đ1 và ông Oánh đi về nhà. Hậu quả: Ông Nguyễn Đức D bị gãy xương trụ tay phải, đa chấn thương phải cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện Đơn Dương và Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đ1. (BL số 41 – 52, 91 – 97, 105 – 119, 127 – 140, 150 - 165).

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 119/2022-TgT ngày 08/4/2022 của trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đ1 kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Đức D: 26%. Tổn thương do vật tày gây nên.

Cáo trạng số 45/CT-VKS-ĐD ngày 19/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương để xét xử các bị cáo Phạm T, Phạm Đ1 về “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội Đ1 xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm T, Phạm Đ1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm T mức án tù 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Đ1 mức án tù 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Về tang vật: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây gỗ hình hộp chữ nhật dài 84cm, rộng 4,5cm, dày 2cm và 01 cây gỗ hình hộp chữ nhật dài 64cm, rộng 4cm, dày 3cm.

Bị cáo Phạm T, Phạm Đ1 khai nhận: Vào tối ngày 18/01/2022, do mâu thuẫn từ việc ông Nguyễn Văn D nợ tiền xây mộ nhưng không trả, nên Phạm T, Phạm Đ1 đi xe tải đến tại tổ dân phố Nghĩa Thạnh, thị trấn Thạnh Mỹ, Đơn Dương, T và Đ1 đã dùng cây gỗ hình hộp chữ nhật gây thương tích cho Nguyễn Văn D như cáo trạng nêu. T là người đánh trước vào phần phía trên người ông D, còn Đ1 đánh sau vào phần chân ông D.

Bị hại trình bày: Về nội dung sự việc như cáo trạng đã nêu. Qua sự việc trên, bị hại cũng thấy có phần lỗi là có nợ tiền xây mộ nhưng khi ông Đ gọi đòi thì hai bên lời qua tiếng lại, khi T nói qua điện thoại thì do bị hại đã có uống rượu nên có lời lẽ thách thức. Lúc tại trước cổng trường phổ thông trung học Đơn Dương, bị hại có dùng chân đá vào người Đ1, rồi nhặt cục đá ném Đ1. Về phần bồi thường đã nhận 30.000.000đ, nay không yêu cầu gì thêm. Về hình phạt thống nhất như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI Đ1 XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ1 xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 18/01/2022, do mâu thuẫn từ việc ông Nguyễn Văn D nợ tiền xây mộ nhưng không trả, nên Phạm T, Phạm Đ1 đi xe tải đến tại tổ dân phố Nghĩa Thạnh, thị trấn Thạnh Mỹ, Đơn Dương, Phạm T và Phạm Đ1 đã dùng hung khí nguy hiểm là cây gỗ hình hộp chữ nhật gây thương tích cho Nguyễn Văn D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26% là vi phạm pháp luật.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, các nhân chứng, phù hợp với Kết luận giám định, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ. Có đủ cơ sở kết luận: Hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26% của Phạm T, Phạm Đ1 đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ

luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xuất phát từ việc ông Nguyễn Văn D nợ tiền xây mộ nhưng không trả, nên Phạm T, Phạm Đ1 đi xe tải đến trước cổng trường phổ thông trung học Đơn Dương, tại tổ dân phố Nghĩa Thạnh, thị trấn Thạnh Mỹ, Đơn Dương, T dùng xe tải ép làm ông D ngã. Lúc này, khi Đ1 đến ông D có dùng chân đá vào người Đ1, rồi nhặt cục đá ném Đ1. Thấy vậy, Phạm T và Phạm Đ1 đã dùng hung khí nguy hiểm là cây gỗ hình hộp chữ nhật để phía sau thùng xe gây thương tích cho Nguyễn Văn D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe người khác. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại cũng có một phần lỗi (là nợ tiền nhưng có lời lẽ thách thức) và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Bị cáo Phạm T sau khi nghe điện thoại đã chủ động rủ Phạm Đ1 cùng đi, là người dùng cây gỗ đánh vào phần trên người ông D trước, nên xử mức án cao hơn Đ1.

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Việc thu giữ tài liệu, xử lý vật chứng:

01 cây gỗ hình hộp chữ nhật dài 84cm, rộng 4,5cm, dày 2cm và 01 cây gỗ hình hộp chữ nhật dài 64cm, rộng 4cm, dày 3cm. Xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Đức D số tiền 30.000.000đ theo yêu cầu của bị hại (trong đó 20.000.000đ là ông Nguyễn Đức D cầm trừ nợ cho ông Phạm Đ, ông Đ cho Phạm T và Phạm Đ1 số tiền này, còn 10.000.000đ, T và Đ1 mỗi người

5.000.000đ). Sau khi nhận tiền bồi thường, ông Nguyễn Đức D không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên không xem xét.

Đối với số tiền 20.000.000đ ông Đ cho các bị cáo dùng để bồi thường cho bị hại, ông Đ không yêu cầu các bị cáo trả lại nên không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65, Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Điều 106, 135, 136, 268, 269, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm T, Phạm Đ1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phạm T 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng Th từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Đ1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng Th từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm T, Phạm Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã QL, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đ1 giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây gỗ hình hộp chữ nhật dài 84cm, rộng 4,5cm, dày 2cm và 01 cây gỗ hình hộp chữ nhật dài 64cm, rộng 4cm, dày 3cm. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm T, Phạm Đ1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đ1 xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đ1;
- VKSND tỉnh Lâm Đ1;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đ1;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án huyện Đơn Dương;
- Các bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI Đ1 XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh D

THÀNH VIÊN HỘI ĐỘI XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dư Công Thử

Nguyễn Thị Loan

Phan Minh D